TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 97 /2026/HNGĐ-ST Ngày 12.8.2026. (V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng.**
Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Hiếu và Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2026 về "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1040/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 06/8/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Bùi Như Quỳnh G**, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn H, phường L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Văn V** sinh năm 1992; địa chỉ: thôn H, phường L, thành phố Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng. *(mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn, tại bảng tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Như Quỳnh G trình bày: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thuận thuận của các quy định số 103/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/06/2025 của Tòa nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa nhân vật dân khu vực 4 - Đà Nẵng): giao con chung Lê Đức A cho bà Như Quỳnh G trực tiếp dưỡng và giao con Lê Đức B cho ông Lê Văn V trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng con chung cho ai. Bà Bùi Như Quỳnh G yêu cầu giao con chung Lê Đức B cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi Tại phiên hòa giải hôm nay, tôi xin rút yêu ông Lê Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000

đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/9/2026.* ***Bị đơn ông Lê Văn V có ý kiến trình bày tại hồ sơ vụ án***:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thuận thuận của các quy định số 103/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/06/2025 của Tòa nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa nhân vật dân khu vực 4 - Đà Nẵng): giao con chung Lê Đức A cho bà Như Quỳnh G trực tiếp dưỡng và giao con Lê Đức B cho ông Lê Văn V trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng con chung cho ai.

Bà Bùi Như Quỳnh G yêu cầu giao con chung Lê Đức B cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì ông V không đồng ý, tôi muốn trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà G trực nuôi con.* Biên bản xác minh ngày 06/7/2026 thể hiện bà G là người đang trực tiếp nuôi 02 con là cháu Lê Đức A và Lê Đức B (bút lục 31).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn; về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi cư trú của ông Lê Văn V sinh năm 1992;địa chỉ: thôn H, phường L, thành phố Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng Thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025).

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Ông Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Bùi Như Quỳnh G và Ông Lê Văn V đăng ký kết hôn vào năm 2017, quá trình chung sống thì ông, bà sinh được hai con là Lê Đức A sinh ngày 28/7/2017 và Lê Đức B, sinh ngày 04/12/2020. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 103/2025/HNGĐ-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (cũ) giao cháu Lê Đức A cho bà G và cháu Lê Đức

B cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng ông V không thực hiện nghĩa vụ theo quyết định.

Xét thấy, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là quyền thiêng liêng của cha và mẹ đối với con. Bà G có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lê Đức B, đây là nguyện vọng chính đáng, bà G có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định, có thời gian nghỉ phù hợp; Đối với yêu cầu ông V yêu cầu nuôi chúa B, X thấy từ khi quyết định thuận tình ly hôn có hiệu lực, ông V không thực hiện nghĩa vụ theo quyết định; cụ thể căn cứ vào biên bản xác minh ngày 06/7/2026 thể hiện bà G là người đang trực tiếp nuôi hai con; nên HĐXX áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G đối với ông V về việc giao cháu Lê Đức B cho bà G là có căn cứ.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà G yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/9/2026; xét việc cấp dưỡng là nghĩa vụ, trách nhiệm của bậc cha mẹ, nên Hội đồng xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng, bà G tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tụng dân sự năm 2015sửa đổibổ sung năm 2025);

Căn các Điều 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Như Quỳnh G đối với ông Lê Văn V về việc "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*".

2. Giao con chung tên là Lê Đức B, sinh ngày 04/12/2020 cho Bùi Như Quỳnh G trực tiếp nuôi dưỡng; ông Lê Văn V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2,000,000đ cho đến khi con chung đủ 18 ; Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/9/2026.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc và giáo dục mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án**.**

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Bùi Như Quỳnh G tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà G đã nộp tại biên lai thu số 2160 ngày 11/03/2026 tại Thi hành án dân sựthành phố Đ, bà Bùi Như Quỳnh G đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Văn V phải chịu.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV 4;
- THADS KV 4- Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘIĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoàng